

**BCH ĐOÀN TỈNH TÂY NINH**

\*\*\*

Số: 2754-BC/TĐTN-VP  
"V/v báo cáo về việc công khai tình hình  
thực hiện dự toán ngân sách quý IV/2020"

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2021

**Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh.**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Ban thường vụ Tỉnh đoàn báo cáo về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV/2020. (Kèm theo Quyết định số: 159-QĐ/TĐTN-VP ngày 16 tháng 3 năm 2021).

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN**

**BÍ THƯ**  


**Hoàng Thị Thanh Thúy**

**BCH ĐOÀN TỈNH TÂY NINH**

\*\*\*

Số: 479 -QĐ/TĐTN-VP

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2020 của đơn vị:  
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh*

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường Vụ Tỉnh Đoàn do điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quy định;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Tỉnh Đoàn Tây Ninh.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2020 của đơn vị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh ( Đính kèm biểu số 3).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng Tỉnh Đoàn, Trường Đoàn tỉnh, Trung tâm HTSHTTN Tây Ninh, thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Trường Đoàn;
- Trung tâm HTSHTTN;
- Lưu VP, Kế toán.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN**

**BÍ THƯ**



**Hoàng Thị Thanh Thúy**

Đơn vị: TỈNH ĐOÀN TÂY NINH  
Chương: 511

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 Năm 2021

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ (6 THÁNG/CẢ NĂM)**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Tỉnh đoàn Tây Ninh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2020 như sau:

*ĐV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV/2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV/2020 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	9,220	4,562	147	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	5,853	2,970	50.75	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3,980	1,676	42.11	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1,873	1,294	69.10	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV/2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV/2020 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>1,460.0</b>	<b>786.8</b>	<b>53.9</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	196.0	75.7	38.6	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,264.0	711.2	56.3	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	<b>1,907.0</b>	<b>804.6</b>	<b>42.2</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	707.0	81.0	11.5	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,200.0	723.6	60.3	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



Hoàng Thị Thanh Thúy